

Xác không chôn

Binh-nguyên Lộc

Phượng vịn hàng rào của trại y xá nữ để ngắm ánh nắng mai chơi giỡn trên pho tượng Phật sứ đặt giữa bồn bông ở sân nhà thương, bên kia hàng rào, tức bên ngoài của sân trại y xá.

Tuy sự thương ngoạn của nàng có đối tượng, nhưng tâm mắt nàng vẫn đi xa hơn, vượt khỏi con suối chảy qua trước những dãy trại bệnh để rình công nhà thương.

Phượng đã cố gắng đau ốm một chúng bệnh lặt vặt để được đưa ra nằm ở trại y xá này, dành riêng cho những con bệnh mắc những chứng bệnh nhẹ khác hơn là chúng bệnh chánh của họ là bệnh điên. Những con bệnh bị lao phổi hay cùi lại được đưa sang những trại đặc biệt nữa.

Trại y xá nữ xây cất trước mặt các trại khác, trông thẳng ra sân lớn của bệnh viện, và là một tiên tiêu trinh sát lý tưởng để điếm những cuộc ra vào cổng nhà thương.

Nàng rình cái cổng này đã bốn tháng nay rồi, từ sáng đến chiều mỗi hôm, suốt một trăm hai mươi ngày dài đằng đằng mà không thấy bóng người mà nàng mong đợi, vào qua nơi đó.

Ở dưỡng trí viện này có ngót hai ngàn con bệnh, nhưng chỉ có bốn mươi người vừa nam vừa nữ là trông ngóng như Phượng thôi. Đó là những người khỏi bệnh mà chưa được ra nhà thương vì một lý do bí mật nào mà họ không được rõ.

Bao nhiêu người khác, đang chìm đắm trong chốn u minh của vô thức, không chờ đợi ai cả.

Đó là sự chờ mong dai dẳng có lẽ kéo dài cho đến ngày họ hóa đá vọng phu.

Dưỡng trí viện đặc biệt dễ dãi về sự thăm viếng, bất kỳ giờ phút nào trong ngày, xin vào thăm người bệnh cũng được cả, chớ không có thời dụng biểu cho các cuộc viếng thăm như ở các nhà thương khác trong nước, cốt để khuyến khích người nhà không chặt đứt cây cầu liên lạc giữa họ và các con bệnh, thế mà người thăm viếng cũng quá thưa thớt.

Người điên bị kẻ thân yêu bỏ quên chẳng ?

Thật ra, Phượng chỉ mới trông chờ từ hơn hai tháng nay thôi. Lúc vừa ra khỏi giấc mơ dài, nàng chưa nhớ hết mọi việc, biết rằng mình mắc tâm bệnh và vừa khỏi, chỉ có thể thôi.

Lần lần thức giấc trả ra những kỷ niệm cũ và, ráp lại bao nhiêu kỷ niệm ấy, nàng khôi phục lại được dĩ vãng của nàng.

Cuộc tái thiết quá khứ này không phải là không đau đớn vì nàng xây dựng nó trên một nền móng nặng nề căm hận.

Cái nền móng ấy là cái đêm cuối cùng của khoảng đời trước của nàng mà nàng thức suốt sáng sau khi Nam, chồng nàng, ra đi với một thiếu phụ mà nàng biết chắc là hơn tình của hắn.

Nam đã ngoại tình từ lâu rồi, và Phượng đã từ lâu rồi ngấm ngấm đau khổ nhưng không hề dám hở môi vì hắn võ phu như một tên võ lại.

Nhưng cái bất lịch sự đêm đó của hắn mới là vết đánh tàn nhẫn cuối cùng nó làm chấn động cả tâm thần nàng. Uất khí bị dồn ép nhiều ngày, đêm đó đã đầy ứ và tàn phá cả tri giác của nàng.

Ngược dòng thời gian, Phượng nhớ ra rằng nàng là nuốt thôn nữ trôi giạt lên Saigon vì chiến tranh. Nàng học nghề làm thợ may ở một hiệu khâu đầm đường Catinat.

Nơi đó, nàng gặp Nam, một anh thợ kỹ đánh máy ở một hiệu buôn gần đó. Hai người yêu nhau, lấy nhau, ăn ở với nhau hơn ba năm trong đầm ấm rồi thì Nam đổi dạ thay lòng.

Cái đêm cuối cùng ấy là một đêm mưa dầm của năm 1951, nàng nhớ như vậy và cứ bằng theo lịch năm nay thì mười hai năm đã qua rồi, và nay nàng đã bốn ba tuổi.

Khi nhớ hết mọi việc, và nghe bác sĩ phụ trách các trại phụ nữ cho hay nàng đã khỏi bệnh, Phượng xin ra nhà thương.

Nhưng vị bác sĩ ấy nói: "Đồng ý nhưng phải đợi chồng chị lên rước."

Phượng không chú ý đến tiếng *Phải* trong câu nói ấy bao nhiêu và bằng lòng vùi lòi bác sĩ, nàng chờ đợi.

Người điên bị kẻ thân yêu bỏ quên chẳng ?

Người thăm viếng thưa thớt quá. Một con bệnh được đưa vào đây, tháng đầu người nhà còn tới lui để nghe ngóng tin tức hoặc để nhìn lại gương mặt thân yêu đã hóa ra ma dại, xem nó có tươi tỉnh lại được phần nào chẳng.

Tháng sau đó, họ bắt đầu lơi vào ra rồi thì một khi kia, họ không vào nữa. Bệnh kéo dài lâu quá mà con người ai cũng phải sống.

Phượng hỏi thăm mấy bà giám thị kỳ cựu và biết rằng nàng cũng ở trong trường hợp đó. Tệ hơn nữa, ba tháng sau khi nàng vào đây, chồng nàng không đến để đóng thêm tiền nhà thương, nên bệnh viện buộc lòng đưa nàng xuống hạng bố thí từ ấy những nay.

Phượng chờ đợi, nhẫn nại như pho tượng Phật sứ trước mặt nàng, và như đáng lẽ bị đại độ ấy, nàng sẵn sàng tha thứ người chồng có lỗi mà nàng còn yêu như là vào những ngày đầu mới gặp nhau.

Nhớ lắm, nhớ người con trai ấy lắm ! Phượng ý thức rằng bây giờ hắn đã khá cao niên - hắn lớn hơn nàng năm tuổi, tức đã bốn tám rồi - nhưng nàng không tưởng tượng nhiều về gương mặt của hắn bây giờ mà chỉ thấy trong trí một sắc diện tươi trẻ, hình ảnh cuối cùng mà nàng đã ghi ký và còn giữ được trong lòng nàng.

Phượng chờ đợi và ngày nào cũng thất vọng khi thấy trong những người khách qua cầu không có Nam.

Cầu đây là chiếc cầu gỗ bắt ngang qua suối mà khách vào thăm phải qua đó để đến các trại bệnh.

Có thể là Nam đã thay đổi nhiều, nhưng chiều nghiêng của mặt người thì hình bóng phải bất di, bất dịch, mà từ y xá trông ra cầu, luôn luôn thấy phía nghiêng của mặt khách quá kiêu.

Nàng theo dõi họ ngay từ lúc họ vừa bước qua cổng, đứng lại đó giây lát để xin phép thủ môn. Nhưng nàng chỉ hồi hộp thôi vì họ còn xa quá, chưa phân biệt được ai là ai.

Qua mấy lùm cây, Phượng nhìn họ tiến đến cầu và đầu cầu phía ngoài là nơi mà hằng ngày nàng nghe lòng tan rã ra từng mảnh.

Có một lần, cách đây một tuần lễ, nàng hỏi vận vị bác sĩ trẻ tuổi phụ trách các trại phụ nữ:

- Thưa bác sĩ, tại sao lại *Phải* đợi chồng tôi lên rước? Nhà thương nào cũng cứ hễ khỏi rồi thì cho về chớ! Tôi có phải là trẻ con đâu?

Ông bác sĩ tuy còn trẻ lắm, nhưng có vẻ khá chững chạc. Tuy nhiên ông ta đã bối rối trông thấy rồi ừ ớ những gì không nghe được, đoạn bỏ đi, khiến Phượng dậm nghĩ.

Nàng nghĩ rằng có lẽ ông ta làm khó làm dễ nàng để ăn hối lộ. Nàng định bụng sẽ tìm bác sĩ giám đốc để kêu oan, nhưng chưa biết phải hành động thế nào cho khôn khéo để tránh sự trả thù của kẻ bị nàng "lột lột nạ". Lột mặt nạ là thành ngữ mà nàng nghĩ trong bụng và sung sướng trước mà thường thức bước xuống của vị y sĩ không liêm chính đó.

Như hôm nào, hôm nay Phượng cũng lại phải thất vọng. Từ sớm đến giờ, có ba người khách đàn ông vào đây. Nhưng họ toàn là nông dân, có lẽ từ các tỉnh xa đến, chớ không có ai có vóc thầy bà gì như Nam hết.

Không hiểu sao, hôm nay Phượng nhớ quá, không phải chỉ nhớ Nam mà thôi, mà nhớ cả xã hội bên ngoài, vui đẹp không biết bao nhiêu.

Không, nàng không phải là một thiếu phụ bầm ba mà là một cô gái vừa ngoài hai mươi, vì nàng đã ngưng sống từ cái tuổi đó. Vì thế mà nàng yêu cuộc đời với tất cả tấm lòng con gái hai mươi của nàng, tấm lòng ấy chưa ném đầy đủ cuộc đời nên cứ còn thèm khát.

Nhưng dây rào dây kẽm gai bao quanh bệnh viện làm cho đường giống một trại tập trung. Thêm vào đó, những tiếng la hét, những tiếng rú rợn rùng của những con bệnh điên loạn dữ làm cho người tỉnh kinh khiếp quá.

Không, người lành mạnh không thể ở chung với người cuồng trí được, trừ phi những nhà chuyên môn họ có phận sự thì không kể; và họ không ở chung hẳn với người điên như nàng, vì sau giờ làm việc, họ về với gia đình họ, tuy cũng quanh quẩn trong vòng rào, nhưng an ủi họ được phần nào, còn nàng, nàng nghe tro trọi một thân đến muốn . . . điên trở lại.

Phượng bỏ hàng rào; thơ thần đi trong sân trại y xá và bỗng thấy ông bác sĩ trẻ tuổi ra khỏi trại phía sau đó, theo sau là sáu con bệnh và một người nữ giám thị khoẻ mạnh.

Mặc dầu không ưa người y sĩ liêm chính khả nghi mà nàng định đi thưa gởi với bề trên, Phượng cũng muốn nịnh ông ta, vì chưa chống lại được với hắn thì nịnh hắn là thượng sách.

Nàng bước ra sát hàng rào bên hông trại y xá, dọn miệng để ông ta đi ngang qua đó thì xá một cái và chào: “Bẩm Quan Lớn !”

Quả ông bác sĩ đi ngang qua đó. Nhưng Phượng chưa kịp mở miệng thì ông ta đã mỉm cười và hỏi:

- Chị Phượng có siêng hay không ?

Đó là một dịp rất tốt cho nàng nịnh, nhưng bị hỏi bất chợt, Phượng bối rối, ú ớ một hơi lời đáp một cách lúng túng:

- Dạ . . . ơ . . . bẩm . . . con . . . sẵn lòng . . .

- Đừng xưng con với tôi. Chị có muốn làm việc thì ra khỏi trại đi theo tôi đây.

Ông bác sĩ đi mau quá, vả lại ông đi trước, nên Phượng ra khỏi vòng rào, chỉ giáp mặt với sáu con bệnh đi làm “khổ dịch” thôi.

Phượng nhận ra đó là Phật Bà Quan Âm, một chị trạc bốn mươi, cứ tưởng mình là kẻ đã thọ cái hàm oan to nhưt lịch sử nhân loại, đã đi tu và thành chánh quả; kể đó hai cô gái, một cô cứ thấy ai đặt ống dòm để ngắm cô ta, còn cô thứ nhì thì luôn luôn thấy trước mặt một cục lửa. Hai cô đó bị ảo ảnh ấy suốt một năm trời thì loạn tâm, được gia đình đưa vào Dưỡng trí viện này, con bệnh thứ tư tự xưng mình là nữ bác sĩ, rồi không hiểu sao, sau một thời gian được điều trị, chị ta tự hạ bệ và tự xưng là nữ y tá và là má của bác sĩ trưởng trại phụ nữ; con bệnh thứ năm chỉ làm thính và ngồi yên trong phòng bệnh, bị giám thị đuổi ra sân để chị ta thở không khí trong lành, chị ta tiếp tục ngồi yên ngoài sân; con bệnh thứ sáu là một nữ tài tử ca nhạc, tối ngày ca vọng cổ không ngớt miệng, ca đến khan tiếng mà không chịu thôi.

Đó là những con bệnh gân lành, hoặc mới vào nhưng không nặng. Họ không nguy hiểm, nên họ ra khỏi vòng rào mà chỉ có một người giám thị đi theo họ, mà bà này đi thong thả như đi dạo mát một mình.

Bác sĩ đã đi đến bờ suối và dừng chân lại đợi họ.

Đoạn suối chảy ngang qua vùng đất Dưỡng trí viện ngày xưa nước trong và đẹp lắm, vì thuở ấy khu này là khu rừng rú.

Giờ thì trên giòng nước, trên xóm Hồ Nai, mọc lên nhiều xóm mới đông đúc nên nước suối không trong trẻo được nữa.

Tuy nhiên nhờ ở đây hai bờ suối được chắn đá nên trông đỡ bẩn hơn nơi các đoạn suối khác.

Xa xa, những bậc đá được xây trong thành đá để xuống suối mức nước, và ông bác sĩ ấy đứng nơi đầu một thang đá gần bồn bông có đặt tượng Phật sứ ở giữa.

Ông ta nhìn dòng nước giãy lất rồi day lại thì các con bệnh vừa tới nơi.

Hai con bệnh nhảy ùm xuống suối từ bờ cao, như lông rồng ở các hồ tắm.

- Nước nóng quá bà con ơi !
- Huơ làng xóm, tôi chìm xuống ! Cứu tôi !

Phật Bà Quan Âm thì đứng chơn trước pho tượng Phật bằng sứ và nói:

- Ê, rua ghen bỏ !

Hai cô gái thấy ống đom và thấy lửa ngòi phệt lên bờ đá mà nhìn nước trôi. Có lẽ cảnh mát mẻ ở đây giúp họ mất được ảo ảnh hay sao mà xem ra họ vui tươi lắm.

Trong khi đó thì người nữ tài tử ca nhạc, dựa mình vào một gốc dừa trông dựa bờ suối rồi cất tiếng khàn khàn để than vãn: “Úy trời đất ơi ! Bến Tầm Dương đêm nào Tỳ Bà ni non đưa khách...”

Người nữ giám thị tới sau hết, tay xách một chiếc gàu bằng tre trét phân trâu. Gàu nhỏ, cỡ chứa chừng năm lít nước thôi, còn mới nguyên, có lẽ đặt làm riêng để thích ứng với một công việc đặc biệt nào không rõ, chớ gàu thường thì bé lắm cũng lớn bằng hai gàu này.

Ông bác sĩ hỏi người nữ giám thị:

- Tôi dặn đưa ra mười người, sao có sáu người hè ?
- Thưa bác sĩ, mấy người kia điên nhiều quá, không biết làm việc, chỉ có sáu người này là chịu nghe lời.

Bác sĩ châu mày:

- Chị lại hiểu lầm nữa ! Tôi không biết tại sao chị không ráng mà hiểu một điều rất giản dị là đường đường không có ý muốn và không có quyền khai thác lao lực của các con bệnh. Bắt họ làm việc thuộc vào một trị liệu mới phát minh, gọi là công tác trị liệu, như vậy chính những người không tinh mới cần được tập luyện làm việc để thích ứng con người của họ trở lại với những trật tự, kỷ luật của đời sống bình thường.

Còn tôi đã cấm hẳn chị dùng tiếng “điên” trong nhà thương này, tiếng ấy dễ làm chấn động tâm thần của những con bệnh còn khá tỉnh, hoặc vừa khỏi, sao chị không nghe ?

Bây giờ chị đã hiểu chưa ?

Người nữ giám thị ngạc nhiên trước những ý niệm lộn xộn đó, và chỉ nhe răng ra mà cười.

Ông bác sĩ lắc đầu. Nhấn nạy, ông ta day xuống suối và đóng dặc hồ to, tay chỉ con bệnh đang la làng cầu cứu:

- Đi lại bậc thang !

Con bệnh đang lặn hụp dưới suối, đứng dậy và ríu ríu thi hành cái lệnh mà y thị, vì yếu đuối tinh thần, vâng lời một cách máy móc.

Đoạn ông ấy sắp các con bệnh khác thành một sợi dây chuyền người, dài từ giữa lòng suối lên tới bồn bông, tượng phật, Phật Bà Quan Âm đứng cạnh bồn bông, còn bà nữ bác sĩ tự hạ bệ thì ngâm mình dưới nước suối cao lên tới háng bà ta.

Bấy giờ người y sĩ trẻ tuổi mới nhìn Phụng mà rằng:

- Công việc là như thế này: họ múc nước bằng gàu, trao cho nhau để chuyền gàu nước lên tới bồn bông. Nhưng tôi đã thất bại năm lần rồi, vì họ đã quên phản ứng đúng của con người thường. Để tôi cho họ điễn lại cách họ làm sai cho chị xem. Nào, thầy gàu cho họ đi.

Người nữ giám thị, thay vì thầy gàu cho nữ y tá giả hiệu đón bắt, lại ném gàu vào người của bà ta.

Nhưng ông bác sĩ không chinh nhân viên vì ông biết con bệnh ấy không thể hứng được chiếc gàu.

Bà ta chỉ chụp thôi vì bị nó bay đến chạm vào bụng bà ta.

- Múc nước ! Bác sĩ lại hô lớn.

Bà ấy vâng lời người chỉ huy.

- Trao cho người trên !

Cái chị la làng khi nãy, đứng trên bậc đá cuối cùng, rước lấy gàu nước, nhưng lại trao trả cho người dưới suối.

- Ấy đó, bác sĩ nói với Phụng, hoặc họ làm như vậy, hoặc họ tự xối lên đầu họ để tắm, hoặc ném xuống giòng suối, nếu ta không ra lệnh từng giây từng phút. Giờ cốt tập thế nào cho họ hành động đúng mà ta khỏi sai khiến gì cả. Ban đầu họ chỉ đúng một cách máy móc cũng đủ rồi, nhưng lần lần họ sẽ đúng vì kỷ luật, rồi sau đó thì đúng vì ý thức phần nào. Mai này, chị sẽ được ra khỏi bệnh viện, vậy đâu chị giúp chỉ huy họ thử xem để chứng tỏ rằng chị đã khỏi hẳn.

Phụng cả giận nói giọng sân si:

- Tôi không cần phải chứng tỏ gì nữa hết. Ông không cho ra, tôi sẽ đi kiện ông.

Sợ dĩ Phụng dám phản đối mạnh như vậy, vì nàng chắc bụng rằng người y sĩ này không còn làm khó dễ gì nàng được nữa, bởi cho về là do thượng lệnh của bác sĩ giám đốc, mà ngày về là ngày mai thì tức thượng lệnh đã ra rồi, không sửa đổi được nữa.

Bác sĩ bình thản nói:

- Đây là một sự hợp tác cầu vui, chị là người cứ đòi về mãi nên tôi chú ý đến chị, sẵn thấy chị đứng đó, gọi chị ra đây chơi vậy thôi, chớ còn việc này tôi làm cũng được, và chị giám thị đây làm cũng được. Vậy chị từ chối hẳn chớ ?

Phượng hồi hận khi biết ra là nàng chỉ được yêu cầu hợp tác cho vui thôi nên đáp:

- Xin lỗi bác sĩ, tôi vui lòng hợp tác.
- Vậy cứ thử xem.

Phượng suy nghĩ mấy mươi giây và chợt thấy rằng nàng cần bị thử thách lắm, vì nàng không biết phải hành động cách nào ngay.

Nhưng rồi nàng cũng nghĩ ra và bước tới, đi xuống các bậc thang cho đến nấc chót.

Bác sĩ lại hô:

- Múc nước lên !

Bà nữ y tá tưởng tượng lại mức nước. Phượng chỉ làm thinh, đưa tay ra tỏ vẻ muốn rước lấy gàu nước, bà kia hiểu ý, trao gàu cho nàng mà không đợi lệnh nữa.

Họ hành động đúng y theo lệnh, nếu lệnh không cũ quá. Mục đích là làm thế nào cho họ không cần cái lệnh mới rành rành ấy nữa, chớ cỡ hô lại "Trao cho người khác" là họ làm được ngay, nhưng họ làm như một cái máy.

Phượng trao gàu cho người bên cạnh rồi lẹ như chớp, nàng chạy lên đứng án ngữ nữa người đó và người thứ ba, và cũng đưa tay như khi nãy và con bệnh thứ nhì cũng hiểu ý nàng.

Phượng cứ tiếp tục áp dụng chiến thuật đó cho đến lúc gàu nước tới tay Phật Bà Quan Âm nàng mới phải sai khiến một lời:

- Tưới bông !

Bây giờ, hón hỏ vô cùng, Phượng hỏi bác sĩ:

- Có cần tôi nữa không ông ?
- Chưa, để họ thử lại một mình xem.

Chỉ có hôm nay, Phượng mới biết hồ nghi về sự khỏi hẳn của nàng lúc phải suy tính cách thức làm việc và nàng sung sướng lắm vì tự tin được nơi mình rồi.

Công việc bắt đầu trở lại, nhưng gàu nước qua tay được ba người thì người thứ tư lại dùng nước ấy mà tưới cỏ mọc ở ven bờ suối.

- Có tiến bộ. Đủ cho bữa nay lắm rồi, bác sĩ nói, đoạn nhìn Phượng mà thêm: "Chị theo tôi vào văn phòng."

Trong khi vị y sĩ trẻ tuổi trở gót vào trại thì người nữ giám thị tập hợp các con bệnh lại để đưa họ thay y phục vì phần đông ướt hết áo quần bởi cầm gàu vụng về.

Mấy bộ bà ba bằng vải tám màu ngà ngà xám xám vì lùn củn nên tay chơn của con bệnh nào cũng ló ra ngoài rất dài.

Khi Phượng bước vào văn phòng thì thấy ngồi sẵn nơi đó một nữ nhon viên của nhà thương mà nàng nghe mấy nhon viên khác gọi là cô nữ cán bộ xã hội.

Cô ấy đứng dậy chào bác sĩ rồi nhìn Phượng, hơi bối rối y như ông bác sĩ đã bối rối ngày bị nàng hỏi vặn mấy câu.

Phượng đứng trước bàn giấy của nhà chuyên môn mà chờ. Ông ấy chỉ làm thình mà lật hết xấp hồ sơ này đến xấp hồ sơ khác, có vẻ không xem gì, chỉ lật để giết thì giờ thôi.

Tay ông ta run run, mặc dầu ngày thường, đó là hai bàn tay khá rắn chắc. Ông ta đã dấm vào buồng của một con bệnh dữ một mình, nói là theo phương pháp mới, con bệnh này làm thình suốt tám tháng từ ngày vào bệnh viện đến cái hôm mạo hiểm ấy của bác sĩ.

Phượng đã bắt đầu mất bình tĩnh. Nàng xoa hai tay vào nhau, đổi thế đứng, cựa quậy như bị kiến cắn. Ông bác sĩ xếp tập hồ sơ cuối cùng lại, thở dài rồi ngược lên, nhìn thẳng vào mắt Phượng mà nói:

- Mai này chị sẽ ra khỏi nhà thương...
- Cám ơn ông bác sĩ.
- ...Nhưng không phải là để về nhà đâu.

Thất vọng và hoảng sợ, Phượng tái mặt, nuốt nước bọt một hơi mới hỏi được:

- Nhà thương đưa tôi đi đâu bác sĩ ?
- Chị là người thường thắc mắc, hay đòi hỏi, nên chúng tôi thấy cần giải thích rõ, chớ mấy con bệnh khác mà đã khỏi như chị, họ nhẫn nại chịu số phận, tôi không phải cắt nghĩa gì hết.
Cứ theo pháp luật thì chồng chị đã đưa chị vào đây thì chỉ có chồng chị mới có quyền lãnh chị ra. Nhà thương không được để chị tự do về nhà một mình.
- Vì vậy mà tôi đợi chồng tôi nhưng đã lâu quá rồi.
- Cô Huệ à, đã tới phiên cô nói.

Người nữ cán bộ xã hội quýnh quý lên, nhưng trấn tĩnh được phần nào và cũng nuốt nước miếng mấy lần mới bắt đầu được.

- Chị nè, phận sự của tôi là viết thư về cho chồng chị để mà anh ấy lên rước chị. Nhưng dưỡng đường đã gửi ba bức thư ra mà không nghe tin tức gì của anh ấy hết.
Tôi đoán rằng anh này đã dời chỗ ở, hoặc đã ... đã ... đã qua đời rồi cũng nên...

Nghe tới đây, Phượng lại tái mặt, trống ngực đánh thình thình, cuối xuống nhìn gạch chớ không dám ngó cô Huệ nữa.

Người nữ cán sự xã hội tiếp:

- Dưỡng đường mới thử gửi một bức thư bảo đảm và đợi nửa tháng. Thư không bị trả lại...

Phượng ngược mặt lên, tươi tỉnh trở lại.

- Thế nghĩa là anh ấy còn sống và còn ở tại nhà cũ.
- Nhưng từ ấy những nay, chúng tôi cũng không được tin tức gì của anh ấy hết.
- Lạ quá, Phượng nhận xét.

Thấy cô Huệ nghĩ nói rất lâu, người y sĩ trẻ tuổi giục:

- Dầu sao cũng phải nói cho hết. Cô nên gắng lên.

Cô Huệ tăng hăng một cái cho thông giọng:

- Nhà thương cũng ngạc nhiên và sốt ruột ít lắm cũng bằng chị và dưỡng đường không dư dả để nuôi mãi bao nhiêu người đã lành hẳn rồi. Tôi không đủ phương tiện đi tìm chồng chị; nhưng tôi có nhờ một người bạn thân thay thế tôi để làm công việc ấy.

Bạn tôi có gặp chồng chị, có yêu cầu anh ấy rước chị nhưng anh ấy chỉ lắc đầu chớ không chịu nói gì cả.

Phượng vụt rống lên mà khóc và kể trong tiếng khóc:

- Trời ơi, chồng tôi bỏ tôi rồi ! Chắc anh ấy đã có vợ khác rồi !

Đoạn gạt nước mắt bằng tay áo, nàng hỏi cô nữ cán sự xã hội:

- Cô có thấy ...
- Không, bạn tôi, người Saigon, gặp anh ấy thay cho tôi.
- Ờ, vậy bạn cô có thấy anh ấy có vợ khác hay không ?
- Tôi không biết điều đó.

Bỗng khủng khiếp đến tột độ, người thiếu phụ không may hỏi gặng vị y sĩ trẻ tuổi:

- Thưa bác sĩ, bác sĩ nói sao, theo luật pháp thì chỉ có chồng tôi được quyền rước tôi ra à ?
- Ừ.
- Trời ơi như vậy là tôi bị chồng tôi bỏ tù đến chung thân rồi !

Nói xong nàng té quỵ xuống gạch rồi ngã lăn trên nền nhà mà kêu khóc:

- Trời ơi ! Ai cứu tôi ! Bác sĩ ơi, ông xuống phước cứu giúp tôi, tôi có tội tình gì ?

Cả hai nhơn viên nhà thương, một nam một nữ, đều quay nhìn nơi khác, không đủ can đảm nhìn cảnh tượng thương tâm đó nữa.

- Trời đất quý thân ơi ! Tôi tội tình gì mà bị chung thân khổ sai ? Ông ơi, thầy thuốc ơi, ông biết vậy, sao ông không để tôi điên luôn, có phải đỡ khổ cho tôi hay không. Trời ơi, sao chồng tôi lại tàn nhẫn như vậy !
- Anh ấy có thể không ác lắm, và anh ấy làm thế, có lẽ chỉ vì không biết điểm pháp luật đó mà thôi.

Thình lình kẻ tuyệt vọng vùng ngồi dậy thật lẹ rồi đứng lên; y thị đập lên mặt bàn của bác sĩ rầm rầm mà rằng:

- Tôi phản đối cái luật này, cái luật bỏ tù khổ sai chung thân kẻ vô tội. Ông thầy thuốc nè, tôi sẽ kiện tới bên Tây.
- Nước nhà độc lập đã lâu rồi, độc lập từ năm chị mới nhuộm bệnh, ông thầy thuốc nói.
- Tôi sẽ kiện tới nước nhà, tôi sẽ kiện nhà thương, tôi sẽ kiện ông.
- Tôi chỉ là một người thừa hành thôi, chớ tôi không hề làm luật.
- Ai làm ra luật, Tây hay ta ?

- Không biết, tôi còn trẻ tuổi lắm. Có lẽ luật này có đã lâu đời, do người Pháp để lại. Nhưng chắc các nhà lập pháp của ta sẽ sửa đổi. Chỉ có họ là có quyền sửa đổi thôi.
- Trời ơi, ngoài đời không có một người nữ công dân là Bùi Thị Phụng, trong nhà thương, không còn con bệnh nào tên Bùi Thị Phụng nữa hết, thành ra tôi không có trên đời này, tôi đã chết rồi, tôi là một cái xác không được chôn.
- Chị nên bình tĩnh. Tôi giải thích mọi việc cho chị rõ để chị nhận giải pháp tạm thời sau đây nó giúp chị đỡ khổ phần nào, chị nên nghe tôi nói tiếp, chớ kêu gào vô ích.

Một lát người, Phụng ngồi phệt xuống chiếc ghế mà cô Huệ đã rời khi nãy, nàng tiếp tục khóc khi ông y sĩ tranh bày.

- Ông bác sĩ giám đốc dưỡng đường này thỏa thuận với chánh quyền địa phương gọi các người qua Viện bác ái đàng Hồ Nai ...

Phụng tấm tức tấm tưởi hỏi:

- Viện Bác ái đó ra làm sao ?
- Đó là một nông trại mà các vị linh mục lập ra để giúp những người già cả, bệnh tật có nơi dung thân.

Bác sĩ giám đốc đã xin với bên ấy nuôi các người mặc dầu các người không già cả, cũng không tàn tật.

Qua bên ấy, các người được hưởng cái lợi này: các người sẽ được nuôi nấng tử tế như ở đây, mà hơn thế, các người còn được tiền, vì các người sẽ trồng rau trồng cải và bán mà thu lợi lấy, chớ viện không lấy bớt đồng nào.

Nếu dưỡng đường có quyền cho chị ra đi nữa, chị cũng không thể sống được. Chị vô gia cư, vô thân quyến, lại mất hẳn thói quen, tài giỏi ngày xưa, bước đầu chị sẽ ra sao ?

Ở Viện một ít lâu, chị sẽ có vốn, và khi nào dịp may đến là chị ra đời mà khỏi bỏ ngõ, khỏi túng thiếu.

Thế nào, chị nhận chớ ?

Thôn thức, Phụng đáp:

- Thưa, tôi còn biết làm sao nữa !
- Tốt lắm. Vậy mai này dưỡng đường sẽ đưa chị qua Viện Bác ái với tám người khác, Người thứ bốn mươi là người may mắn, vào phút chót, được vợ hứa với bệnh viện sẽ rước y về. Y nằm ở đây đã mười lăm năm rồi, ở nhà chắc có những thay đổi trong gia đình mà người hôn phối của y phải thanh toán khó khăn lắm và may cho y quá là rốt cuộc vợ y cũng sắp xếp được.

Ra khỏi văn phòng bác sĩ, Phụng đi thất thểu như một cái xác không hồn.

Bỗng nàng thấy một con bệnh đàn ông chạy bay đi như bị chó điên rượt, và sau lưng y, bảy tám con bệnh khác đuổi theo, miệng la:

- Nó trốn, bắt lấy nó !

Cảnh này diễn ra rất thường trong nhà thương. Có một số con bệnh, tuy loạn trí, vẫn còn một tối thiểu ý thức là phải ở trong vòng bệnh viện, trốn đi là phạm lệ dưỡng đường, và họ tự động rượt bắt người đồng thuyền mà nổi loạn của họ, đỡ tay cho các giám thị không biết bao nhiêu.

Phượng thờ dài mà than thầm: “Họ còn điên, nhưng họ hành động đúng. Cái thằng chạy trốn ấy, hấn về ngoài đời, hấn sẽ ra sao ? Biết còn ai chịu nhìn nhận hấn để cho hấn ăn cơm và mặc áo ?”

Trưa hôm sau, vào khoản mười giờ sáng, những người giám thị của dưỡng trí viện Nguyễn Văn Hoài có phận sự hộ tống bả chín con bệnh đã lành hấn qua Viện Bác ái Hố Nai, trở về với tám người bệnh cũ đi đứng như thường và một khiêng trên một chiếc băng ca tạm thời, làm bằng áo quần và hai cây nọc, theo lối cứu cấp giữa đường của các hướng đạo sinh.

Giây lát sau, dưỡng trí viện được biết rằng Viện Bác ái kiểm định lại của cải vào phút chót và thấy rằng chỉ nuôi nổi ba mươi miệng ăn thôi, nên trả lại bệnh viện chín người.

Trong số chín người bị trả lại có Phượng. Trên đường về, nàng đã lao mình vào một chiếc xe du lịch đi Đà-lạt. May quá, xe hãm kịp và chỉ dưng nàng té gãy cẳng thôi.

Phượng không khóc lấy một tiếng. Hy vọng cuối cùng của đời nàng đã tiêu tan rồi thì nàng không còn thiết đến sự sống và đến những cơn đau đớn nữa !